

Topic 22B: I can talk about money

Ex 1: Sắp xếp các chữ cái để có từ hoàn chỉnh và nối với nghĩa tương ứng:

__j__	1. iDdcee	_____	a. Từng cái
_____	2. acEh	_____	b. Tổng cộng
_____	3. IrAteoghet	_____	c. Tờ séc
_____	4. sahC	_____	d. Nhập mã PIN
_____	5. oteN	_____	e. Tiền trả lại
_____	6. inCo	_____	f. Tiền mặt
_____	7. nhgaeC	_____	g. Tiền giấy
_____	8. redtCi adcr	_____	h. Thẻ tín dụng
_____	9. iDebt dcra	_____	i. Hóa đơn
_____	10.Enret PNI	_____	j. Quyết định
_____	11.eequCh	_____	k. Tiền xu
_____	12.eRpecit	_____	l. Thẻ ghi nợ

Ex 2: Nghe và chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

You are in a shop and decide to (1) a three CDs. They (2) cost €9 each, which is €27 altogether. You can (3) pay in cash (notes and coins): for example, you give the shop assistant €30, and he gives you €3 change. You can also pay by credit card. The (4) assistant puts your card in (5) a machine and asks you to enter (or put in) your PIN. You can also pay by debit card or (6) cheque. At the end, he gives you your CDs and a receipt.

- | | |
|-------------------|-----------|
| a. buy | d. pay |
| b. assistant | e. cheque |
| c. a machine | f. cost |

Ex 3: -Viết lại các câu sau theo thứ tự đúng để tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh.
 -Thay một số thông tin của bạn vào bài văn và quay video gửi lên nhóm*.

- a) The assistant puts your card in a machine and asks you to enter (or put in) your PIN. You can also pay by debit card or cheque.
- b) You are in a shop and decide to buy three CDs.
- c) You can also pay by credit card.
- d) At the end, he gives you your CDs and a receipt.
- e) They cost €9 each, which is €27 altogether.
- f) You can pay in cash (notes and coins): for example, you give the shop assistant €30, and he gives you €3 change.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

*Quét mã QR code để gửi video lên nhóm facebook và nhận góp ý, quà tặng.

